

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

**1. Tên nhiệm vụ:**

Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen quýt Khốp và cam Khe Mây, Hà Tĩnh.

Mã số: NVQG-2018/05.

Thuộc: Chương trình Bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

**2. Mục tiêu nhiệm vụ:**

*\* Mục tiêu tổng quát*

Bảo tồn, khai thác và phát triển được nguồn gen quýt Khốp và cam Khe Mây tại Hà Tĩnh, góp phần tăng thu nhập của người dân, phục vụ xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

*\* Mục tiêu cụ thể*

- Đánh giá được đặc điểm nông sinh học chính và giá trị kinh tế của nguồn gen quýt Khốp và cam Khe Mây;

- Xây dựng được Quy trình nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản quýt Khốp và cam Khe Mây;

- Tuyển chọn bổ sung được từ 5 - 10 cây đầu dòng, tạo được 25 cây S<sub>0</sub>, 100 cây S<sub>1</sub> cho mỗi loại nguồn gen;

- Xây dựng vườn nhân giống trong nhà cách ly cho mỗi loại nguồn gen (500m<sup>2</sup>/nguồn gen), công suất 5.000 cây giống/nguồn gen/năm;

- Xây dựng được mô hình trồng mới (5 ha/nguồn gen) đảm bảo tỷ lệ sống đạt tối thiểu 95%;

- Xây dựng được mô hình thâm canh (3 ha/nguồn gen) có năng suất và hiệu quả kinh tế tăng thêm 15% so với đại trà.

**3. Chủ nhiệm nhiệm vụ:** TS. Vũ Việt Hưng

**4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:** Viện Nghiên cứu Rau quả

**5. Tổng kinh phí thực hiện:** 4.200 triệu đồng

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 4.050 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 150 triệu đồng.

**6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:**

Bắt đầu: Tháng 1/2018

Kết thúc: Tháng 12/2022

Thời gian được gia hạn: Tháng 3/2023

**7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:**

| TT | Họ và tên            | Chức danh khoa học, học vị | Cơ quan công tác  |
|----|----------------------|----------------------------|---|
| 1  | Vũ Việt Hưng         | Tiến sĩ                    | Viện Nghiên cứu Rau quả                                       |
| 2  | Nguyễn Quốc Hùng     | PGS. Tiến sĩ               | Viện Nghiên cứu Rau quả                                       |
| 3  | Nguyễn Thị Tuyết     | Tiến sĩ                    | Viện Nghiên cứu Rau quả                                       |
| 4  | Dương Xuân Thường    | Thạc sĩ                    | Viện Nghiên cứu Rau quả                                       |
| 5  | Nguyễn Thị Thu Hương | Thạc sĩ                    | Viện Nghiên cứu Rau quả                                       |
| 6  | Đặng Thị Mai         | Thạc sĩ                    | Viện Nghiên cứu Rau quả                                       |
| 7  | Nguyễn Xuân Toàn     | Kỹ sư                      | Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh                                 |
| 8  | Nguyễn Thị Bích Hồng | Kỹ sư                      | TT Ứng dụng KHKT và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện Hương Khê |
| 9  | Võ Tá Tài            | Kỹ sư                      | TT Ứng dụng KHKT và Bảo vệ cây trồng vật nuôi huyện Hương Khê |
| 10 | Vương Sỹ Biên        | Thạc sĩ                    | Viện Nghiên cứu Rau quả                                       |

**II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

**1. Về sản phẩm khoa học:**

**1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:**

| T<br>T | Tên sản phẩm  | Số lượng |     |           | Khối lượng |     |           | Chất lượng |     |           |
|--------|---|----------|-----|-----------|------------|-----|-----------|------------|-----|-----------|
|        |   | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc   | Đạt | Không đạt | Xuất sắc   | Đạt | Không đạt |
|        | <b>Dạng I</b>   |          |     |           |            |     |           |            |     |           |
| 1      | Cây quýt Khớp đầu dòng                                    | X        |     |           |            | X   |           |            | X   |           |
| 2      | Cây cam Khe Mây đầu dòng                                  | X        |     |           |            | X   |           |            | X   |           |
| 3      | Vườn cây S <sub>0</sub>                                   |          | X   |           |            | X   |           |            | X   |           |
| 4      | Vườn cây S <sub>1</sub>                                   |          | X   |           |            | X   |           |            | X   |           |
| 5      | Vườn nhân giống quýt Khớp, cam Khe Mây trong nhà cách ly. |          | X   |           |            | X   |           |            | X   |           |
| 6      | Mô hình trồng mới giống quýt Khớp, cam Khe Mây            |          | X   |           |            | X   |           |            | X   |           |
| 7      | Mô hình thâm canh giống quýt Khớp, cam Khe Mây            |          | X   |           |            | X   |           |            | X   |           |

| T<br>T | Tên sản phẩm  | Số lượng |     |           | Khối lượng |     |           | Chất lượng |     |           |
|--------|---|----------|-----|-----------|------------|-----|-----------|------------|-----|-----------|
|        |   | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc   | Đạt | Không đạt | Xuất sắc   | Đạt | Không đạt |
|        | <b>Dạng II</b>  |          |     |           |            |     |           |            |     |           |
| 8      | Bộ tư liệu về đặc điểm nông sinh học của nguồn gen quýt Khốp và cam Khe Mây         |          | X   |           |            | X   |           |            | X   |           |
| 9      | Quy trình nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản quýt Khốp và cam Khe Mây |          | X   |           |            | X   |           |            | X   |           |
|        | <b>Dạng III</b>   |          |     |           |            |     |           |            |     |           |
| 10     | Bài báo khoa học  | X        |     |           |            | X   |           |            | X   |           |
| 11     | Thạc sỹ   | X        |     |           |            | X   |           |            | X   |           |

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao:

| TT | Tên sản phẩm  | Thời gian dự kiến ứng dụng | Cơ quan/đơn vị dự kiến ứng dụng   | Ghi chú |
|----|---|----------------------------|---|---------|
| 1  | Quy trình nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản quýt Khốp và cam Khe Mây | Từ 2022                    | Các tổ chức, cá nhân sản xuất quýt Khốp, cam Khe Mây tại Hà Tĩnh hoặc các vùng có điều kiện sinh thái tương tự. |         |
| 2  | Bộ tư liệu về đặc điểm nông sinh học của nguồn gen quýt Khốp và cam Khe Mây         | Từ năm 2019                | Các cơ quan nghiên cứu, giảng dạy.  |         |

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng:

| TT | Tên sản phẩm   | Thời gian dự kiến ứng dụng | Cơ quan/đơn vị dự kiến ứng dụng   | Ghi chú |
|----|--|----------------------------|---|---------|
| 1  | Cây quýt Khốp đầu dòng   | Từ 2018                    | Các tổ chức, cá nhân sản xuất quýt Khốp tại Hà Tĩnh hoặc các vùng có điều kiện sinh thái tương tự |         |
| 2  | Cây cam Khe Mây đầu dòng                                       | Từ 2018                    | Các tổ chức, cá nhân sản xuất quýt Khốp tại Hà Tĩnh hoặc các vùng có điều kiện sinh thái tương tự |         |
| 3  | Vườn cây S <sub>0</sub> (27 cây quýt Khốp, 30 cây cam Khe Mây) | Từ 2018                    | Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hà Tĩnh; Viện Nghiên   |         |

|   |   |         |   |  |
|---|---|---------|---|--|
|   |   |         | cứu Rau quả.  |  |
| 4 | Vườn cây S <sub>1</sub> (107 cây/nguồn gen)   | Từ 2018 | Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hà Tĩnh; Viện Nghiên cứu Rau quả.  |  |
| 5 | Vườn nhân giống quýt Khốp, cam Khe Mây trong nhà cách ly (1.000m <sup>2</sup> )     | Từ 2018 | Trung tâm Khuyến nông tỉnh Hà Tĩnh; Viện Nghiên cứu Rau quả.  |  |
| 6 | Mô hình trồng mới giống quýt Khốp, cam Khe Mây (5 ha/nguồn gen)                     | Từ 2019 | Các hộ dân tham gia mô hình tại các huyện Kỳ Anh và Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.                                    |  |
| 7 | Mô hình thâm canh giống quýt Khốp, cam Khe Mây (5 ha/nguồn gen)                     | Từ 2019 | Các hộ dân tham gia mô hình tại các huyện Kỳ Anh và Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.                                    |  |
| 8 | Quy trình nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản quýt Khốp và cam Khe Mây | Từ 2021 | Các tổ chức, cá nhân sản xuất quýt Khốp, cam Khe Mây tại Hà Tĩnh hoặc các vùng có điều kiện sinh thái tương tự. |  |

## 2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Nghiệm vụ đã xây dựng được Bộ tư liệu về đặc điểm nông sinh học của nguồn gen quýt Khốp và cam Khe Mây, bình tuyển được bổ sung cây đầu dòng, tạo được vườn cây mẹ sạch bệnh phục vụ nhân giống cho mở rộng diện tích;

- Nghiệm vụ đã hoàn thiện được quy trình nhân giống, quy trình thâm canh các nguồn gen quýt Khốp, cam Khe Mây;

- Đào tạo được 02 Thạc sỹ chuyên ngành Khoa học cây trồng và đăng được 4 bài báo

## 3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

### 3.1. Hiệu quả kinh tế

Các quy trình mà đề tài đề xuất khi áp dụng vào thực tiễn giúp nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất quýt Khốp, cam Khe Mây từ 10 - 20%.

### 3.2. Hiệu quả xã hội

- Trang bị cho người trồng cam, quýt ở các tỉnh Hà Tĩnh các quy trình kỹ thuật tổng hợp: quy hoạch và thiết kế vườn trồng, cách trồng, sử dụng phân bón hợp lý, kỹ thuật tạo tán và cắt tỉa, phòng trừ sâu bệnh, vệ sinh vườn cây,... Các biện pháp kỹ thuật đều hướng tới việc sản xuất có hiệu quả cao, tạo ra sản phẩm an toàn, thân thiện với môi trường. Qua đó, góp phần phát triển quýt Khốp, cam Khe Mây bền vững, tạo thêm việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Góp phần thay đổi tư duy và nhận thức của người trồng quýt Khốp, cam Khe Mây từ sản xuất theo kinh nghiệm sang sản xuất theo quy trình kỹ thuật, thấy được sự cần thiết phải đầu tư vật tư, công sức, kinh phí cho vườn cây để có năng suất, chất lượng và mang lại hiệu

quả kinh tế cao, hướng tới xây dựng vùng sản xuất cam, bưởi hàng hóa chất lượng, phục vụ yêu cầu nội tiêu và xuất khẩu.

**III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu X vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Đạt
- Không đạt

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**

(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



TS. Vũ Việt Hưng

**THỦ TRƯỞNG  
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



PGS.TS. Nguyễn Quốc Hùng